

TẠP CHÍ KẾ TOÁN & KIỂM TOÁN

Cơ quan ngôn luận của Hiệp hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

PGS.TS. Đặng Văn Thanh

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

GS. TS. Ngô Thế Chi

GS. TS. Trương Bá Thanh

GS.TS. Đoàn Xuân Tiên

GS.TS. Nguyễn Hữu Ánh

PGS. TS. Mai Ngọc Anh

TS. Nguyễn Thành Cường

PGS.TS. Trần Mạnh Dũng

PGS. TS. Phan Thanh Hải

PGS. TS. Phạm Đức Hiếu

PGS. TS. Mai Thị Hoàng Minh

PGS. TS. Nguyễn Công Phương

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

TS. Nguyễn Thị Hồng Thúy

TS. Nguyễn Chí Trang

Th.S. Trịnh Đức Vinh

Th.S. Hà Thị Tường Vy

TỔNG BIÊN TẬP

GS.TS. Chúc Anh Tú

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Th.S. Đàm Thị Lệ Dung

BAN BIÊN TẬP

Th.S. Đàm Thị Lệ Dung

TS. Phạm Thị Thúy Hằng

TS. Phí Thị Diễm Hồng

TS. Nguyễn Thị Thu Hiền

TS. Nguyễn Đăng Huy

PGS.TS. Phạm Quang Huy

CN.Vũ Hữu Nam

PGS. TS. Nguyễn Thị Hồng Nga

Th.S. Phạm Ngọc Hoàng Thanh

TS. Phạm Quốc Thuận

PGS.TS. Trần Văn Tùng

VẤN ĐỀ HÔM NAY

3-7 Kế toán Việt Nam - Thành công và những kiến nghị
Đặng Văn Thanh

7-8 Con số biết nói

NGHIÊN CỨU TRAO ĐỔI

9-11 Các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi điều chỉnh lợi nhuận - Góc độ lý thuyết
Mai Thị Hoàng Minh - Trần Thị Huệ Anh - Nguyễn Thị Thanh Tâm

12-20 Tổng quan về nghiên cứu hành vi quản trị lợi nhuận trong lĩnh vực kế toán
Phạm Quốc Thuận - Nguyễn Cảnh Hưng

21-24 Vận dụng kế toán quản trị chi phí tại các bệnh viện công lập ở Việt Nam trong bối cảnh tự chủ tài chính
Nguyễn Văn Hậu

25-29 Vai trò trung gian về sự hữu hiệu của kiểm soát nội bộ và sự hài lòng trong công việc đối với mối quan hệ giữa sự nhất quán của lãnh đạo và hiệu suất công việc
Nguyễn Phong Nguyên - Bùi Quang Hùng - Từ Thanh Hoài

30-32 Tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập
Trương Thị Anh Đào

33-37 Hoàn thiện phương pháp xác định giá trị doanh nghiệp - Mô hình tổng công ty trong hoạt động cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước hiện nay
Nguyễn Thị Diệu Thu

38-41 Thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công - Trường hợp thu nhập bao gồm phụ cấp thuê nhà
Lê Thị Ngọc Phương

42-47 Các yếu tố tác động đến kết quả học tập của sinh viên đối với môn học hệ thống thông tin kế toán
Phan Thị Bảo Quyên - Ngô Trí Bình - Phạm Thị Thúy Hà - Lê Minh Hoàng - Nguyễn Minh Quân - Võ Ngọc Tú Trâm - Trương Quang Tuấn

48-53 Trí tuệ nhân tạo đối với nghề kế toán
Nguyễn Thị Minh Giang

54-56 Kiến nghị giải pháp hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại các tổng công ty xây dựng công trình giao thông của Việt Nam
Nguyễn Thị Mai Lê



TRƯỞNG BAN TRỊ SỰ

Đỗ Hải Bình

THƯ KÝ TÒA SOẠN

Phạm Cúc

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN

Số 540/GP – BTTTT ngày 23/8/2021
của Bộ Thông tin và Truyền thông

TRỤ SỞ TÒA SOẠN

**Số 192 Giải Phóng,
phường Phương Liệt,
quận Thanh Xuân,
Thành phố Hà Nội
ĐT 024.38689347
Email: banbientapvaa@gmail.com**

THIẾT KẾ - CHẾ BẢN

Công ty CP In Tài chính

IN TẠI

Công ty TNHH MTV In Tài chính

Giá: 20.000đ

- 57-61** Lập dự toán ngân sách dựa trên hiệu quả hoạt động vào kế toán khu vực công của quốc tế - Kinh nghiệm cho Việt Nam
Phan Thị Bảo Quyên
- 62-66** Các nhân tố ảnh hưởng tới tổ chức công tác kế toán tại các doanh nghiệp ngành xây dựng trên địa bàn thành phố Biên Hoà - tỉnh Đồng Nai
Nguyễn Văn Hải - Võ Thị Thiện - Nguyễn Việt Anh
- 67-69** Những thuận lợi và khó khăn khi ứng dụng kế toán môi trường tại các doanh nghiệp Việt Nam
Đinh Thị Thu Hiền
- 70-76** Xác định hành vi thanh toán tiền mặt bằng mã QR trực tuyến
Đoàn Thị Như Hào
- 77-81** Các yếu tố tác động đến việc giảm chi phí xuất khẩu cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
Nguyễn Văn Dũng - Lưu Nguyễn Thuỳ Chi - Dương Thị Thanh Thuý
- 82-86** Tác động của kế toán môi trường đến kết quả hoạt động - Nghiên cứu tại các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Dương Thị Thanh Hiền
- 87-88** Một số vấn đề về báo cáo tình hình tài chính tại đơn vị hành chính, sự nghiệp
Lê Thanh Bằng - Nguyễn Văn Trọng
- 89-93** Các nhân tố ảnh hưởng đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ tại các ngân hàng thương mại trên địa bàn thành phố Biên Hoà
Lê Thủy Tiên - Trần Yến Nhi - Nguyễn Thị Tuyết Hà
- 94-97** Sự phù hợp khi ghi nhận doanh thu, chi phí từ phương pháp tính lãi trong hoạt động nhận tiền gửi, cấp tín dụng giữa tổ chức tín dụng với khách hàng
Trần Kim Tuyến
- 98-104** Hướng dẫn công bố thông tin về trách nhiệm xã hội
Lê Xuân Quỳnh - Phạm Thị Lai
- 105-110** Đánh giá thực trạng công bố thông tin về trách nhiệm xã hội tại Vicem Bim Sơn
Phạm Thị Bích Thu - Ngô Thế Anh
- 111-114** Giải pháp xác định và hạch toán giá phí tại các cơ sở đào tạo trong điều kiện tự chủ
Chúc Kim Vinh - Chúc Kim Toàn
- 115-118** Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin kế toán trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp dệt may niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam
Trần Thị Thảo
- 119-122** Một số giải pháp phát triển du lịch tỉnh Thanh Hoá trong tình hình mới
Nguyễn Hữu Hà
- 123-126** Một số giải pháp thúc đẩy phát triển tài chính toàn diện tại Việt Nam
Nguyễn Văn Thức

Các yếu tố tác động đến việc giảm chi phí xuất khẩu CHO CÁC DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI



Nguyễn Văn Dũng*

Lưu Nguyễn Thuỳ Chi*

Dương Thị Thanh Thuý*

Nhận: 15/09/2022

Biên tập: 16/09/2022

Duyệt đăng: 26/09/2022

Tóm tắt

Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng đến việc giảm chi phí xuất khẩu cho doanh nghiệp (DN) tại tỉnh Đồng Nai. Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 200 DN, kết quả có 179 DN phản hồi, đối tượng khảo sát là các giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng, trưởng phó phòng kinh doanh, xuất nhập khẩu. Phần mềm SPSS 26.0 đã được sử dụng để hỗ trợ cho phân tích dữ liệu. Kết quả phân tích hồi quy cho thấy, sự ảnh hưởng của các biến độc lập bao gồm: chi phí vận tải; chi phí lưu kho; chi phí sản xuất; thủ tục hải quan, đều tác động cùng chiều tới biến phụ thuộc giảm chi phí xuất khẩu. Dựa vào kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đã đưa ra một số giải pháp nhằm giúp các DN giảm được các chi phí xuất khẩu, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Từ khóa: chi phí, xuất khẩu, Đồng Nai, doanh nghiệp.

Abstract

In this study, the authors have studied the factors affecting the reduction of export costs for enterprises in Dong Nai province. The study conducted a survey of 200 enterprises, the results had 179 enterprises responding, the subjects of the survey were directors, deputy directors, chief accountant, deputy head of sales and import-export department. SPSS 26.0 software was used to support data analysis. Regression analysis results show that the influence of independent variables including transport costs, warehousing costs, production costs, customs procedures all have a positive impact on the dependent variable. Based on the research results, the authors have come up with a number of solutions to help enterprises reduce export costs and improve business efficiency.

Keywords: application, accounting Software, Dong Nai, small business.

JEL: M20, M40, M49.

1. Giới thiệu

Bất kỳ DN nào cũng đều mong muốn giảm thiểu chi phí trong quá trình sản xuất vận hành kinh doanh, ngoài những chi phí cố định ra thì những chi phí khác đều cần phải được tối ưu. Cũng như vậy, chi phí vận chuyển hàng hóa nếu DN không biết cách quản lý, thì chắc chắn sẽ khiến cho lợi nhuận DN sụt giảm. Chúng ta đã và đang cố gắng vượt qua Đại dịch Covid-19 đầy biến động và khó khăn, một trong những hệ quả của Đại dịch Covid mang lại

là sự trì trệ của việc xuất khẩu hàng hóa, dẫn đến các chi phí xuất khẩu tăng cao, hạn chế sức cạnh tranh giữa các DN, dẫn đến tỷ lệ phần trăm xuất khẩu giảm sút ảnh hưởng rất lớn đến nền kinh tế của Việt Nam nói chung và địa bàn Đồng Nai nói riêng. Điều đó chứng minh, việc xuất khẩu ảnh hưởng rất lớn đến với nền kinh tế nước nhà. Vì thế, chúng ta cần cố gắng đẩy mạnh công tác sản xuất, xuất khẩu ra thị trường

nước ngoài. Trong đó, theo số liệu thống kê trong 02 tháng đầu năm nay, khu vực tỉnh Đồng Nai có kim ngạch xuất khẩu tăng gần 32% các nước có thị trường lớn như: Nhật, Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Đức, Bỉ,... cũng đang bắt đầu nhập khẩu mặt hàng ở khu vực Đồng Nai. Điều này cho thấy, khu vực Đồng Nai hiện đang đóng vai trò thiết yếu trong việc phát triển kinh tế nước nhà. Để thực hiện được những việc trên, vấn đề cần giải quyết cấp thiết bây giờ chính là làm cách nào để giảm bớt chi phí trong xuất khẩu, khi mà tình hình Covid, cũng như việc giao tranh giữa Nga và Ukraine đang diễn ra hết sức căng thẳng, làm cho giá xăng dầu và một số mặt hàng tăng cao, gây ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế thế giới cũng như Việt Nam. Những lý do nêu trên, nhóm tác giả đã lựa chọn chủ đề “Các yếu tố tác động đến việc giảm chi phí xuất khẩu cho các DN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”.

2. Tổng quan

Việc tìm và đưa ra các giải pháp nhằm giảm chi phí xuất khẩu cho các DN hiện nay đã được một số nghiên cứu đề cập và phân tích cụ thể như sau:

Theo Đỗ Doãn, (2022), việc tìm giải pháp cắt giảm chi phí xuất khẩu

*Khoa Kinh tế - Quản trị - Luật, Đại học Công nghệ Miền Đông

cho DN là một vấn đề cấp bách và hết sức cần thiết, cho các DN hoạt động xuất nhập khẩu hiện nay. Tác giả này cho rằng, bên cạnh việc hoàn thiện hệ thống thể chế, văn bản quy phạm pháp luật,... cần triển khai nhiều giải pháp về ứng dụng dịch vụ công trực tiếp mức độ 3, 4 cho 215/237 thủ tục hành chính, nhằm tạo thuận lợi cho DN, hỗ trợ cộng đồng DN vượt qua khó khăn sau Đại dịch Covid-19. Cơ quan ban ngành phối hợp hỗ trợ kiểm tra, rà soát các quy định pháp luật về quản lý và kiểm tra chuyên ngành, nhằm kịp thời giải quyết những bất cập, vướng mắc và sửa đổi tiến đến sự đồng nhất, nhằm góp phần cắt giảm thời gian, chi phí cho DN xuất khẩu, giúp các DN nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển.

Theo Trần Trung, (2022), việc tiếp sức cùng các DN xuất khẩu Việt Nam phục hồi và phát triển sau những khủng hoảng, do đại dịch mang lại là điều hết sức cần thiết. Tác giả đã đưa ra các giải pháp, nhằm xây dựng, sáng tạo và đổi mới như xây dựng các chuỗi cung ứng mới thông qua hoạt động đầu tư, thu hút đầu tư, liên kết đầu tư với đối tác lớn trong các ngành nghề liên quan đến xuất khẩu hàng hóa, nhằm tạo được hệ thống khách hàng mới tiềm năng tăng hướng đến tăng doanh thu.

Tác giả cho rằng, Chính phủ cần tiếp tục gia hạn thời gian nộp thuế; tăng thêm gói hỗ trợ cho DN bị ảnh hưởng bởi dịch và mở rộng phạm vi nhóm ngành và đối tượng được hưởng ưu đãi trong ngành xuất khẩu; triển khai nhanh, đồng bộ, hiệu quả các gói hỗ trợ và ổn định kinh tế vĩ mô. Mặt khác, Chính phủ cần hỗ trợ giảm lãi vay, sửa đổi và

nới lỏng điều kiện về thời gian đóng bảo hiểm xã hội, cũng như giảm tỷ lệ đóng bảo hiểm xã hội cho DN. Điều này, sẽ giúp DN củng cố được các chi phí sản xuất và các chi phí phụ khác, nhằm tăng cường đầu tư nâng cao nghiệp vụ xuất khẩu cho các khâu có liên quan.

Đặng Lợi Hoan, (2022), sau những khó khăn của Đại dịch Covid-19 mang lại, ngành xuất khẩu tại Việt Nam đang có dấu hiệu khởi sắc, thì tiếp tục xảy ra xung đột quân sự Nga - Ukraine. Làm giá dầu thế giới tăng cao, dẫn đến hoạt động xuất nhập khẩu của DN đang phải chịu chi phí rất cao, đã làm ảnh hưởng lớn đến ngành xuất khẩu tại Việt Nam nói riêng và tình Đòng Nai nói chung. Sự kiện trên, đã làm cho sức cạnh tranh của các DN đang có dấu hiệu kém đi. Với tình hình đó, tác giả cho rằng, cơ quan hải quan cần cung cấp phần mềm miễn phí nhằm hỗ trợ DN cắt giảm chi phí, hạn chế việc đi lại, đẩy nhanh tốc độ thông quan hàng hóa. Điều này sẽ làm việc giám sát hải quan, quy trình ngày càng đơn giản, việc kiểm tra hàng hóa qua máy soi cũng được đơn giản hóa, nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cho DN.

Bài nghiên cứu “Tác động của Đại dịch Covid-19 đến các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp Việt Nam và các khuyến nghị chính sách” của nhóm tác giả Hoàng Mạnh Hùng, Nguyễn Hà Hưng, Ngô Thị Phương Thảo, Võ Thị Hòa Loan, Nguyễn Thị Hoàng Hoa, Phùng Chí Cường, đã nghiên cứu những tác động của Đại dịch Covid-19 đến ngành nông nghiệp nói chung của Việt Nam. Đề tài nghiên cứu cho thấy, trong những tác động tiêu cực được đưa ra, thì tác động

tiêu cực đến xuất khẩu nông sản và thực phẩm được xem là một trong những tác động quan trọng đến Việt Nam. Qua đó cho thấy, xuất khẩu nông sản Việt Nam về mặt bằng chung đều giảm cả về khối lượng, kim ngạch và giá trị xuất khẩu. Không những thế, nó còn tác động tiêu cực đến một vài yếu tố khác như nguồn cung nguyên liệu, thị trường tiêu thụ trong nước,... Từ những tác động được đưa ra, nhóm nghiên cứu đã đề xuất những giải pháp tạm thời và lâu dài, nhằm giải quyết những tồn đọng, tác động của đại dịch đến ngành nông nghiệp tại quốc gia.

3. Các yếu tố tác động đến việc giảm chi phí xuất khẩu của các doanh nghiệp

Thứ nhất, chi phí vận tải

Chi phí vận tải là tất cả các chi phí cho việc vận chuyển, lưu thông, phân phối hàng hóa từ nơi sản xuất đến thị trường tiêu thụ sản phẩm. Đây là mức chi phí lớn nhất, mà khi mua bất kỳ món hàng nào bạn cũng phải trả. Mặc dù, ngành vận tải đã không ngừng nỗ lực để cắt giảm loại chi phí này nhưng giá cả vẫn không ngừng leo thang, do những biến động trong giá nhiên liệu. Chi phí vận tải có ảnh hưởng rất lớn đến giá cả hàng hóa trong phân phối lưu thông, sự phát triển trong sản xuất kinh doanh của các DN, nền kinh tế Việt Nam và các nước khác trên thế giới.

Thứ hai, chi phí lưu kho

Chi phí lưu giữ hàng tồn kho là tổng tất cả các chi phí liên quan đến việc lưu trữ hàng tồn kho chưa bán được. Chi phí lưu giữ hàng tồn kho được tính như một phần của tổng chi phí hàng tồn kho trong một

chuỗi cung ứng, chi phí bao gồm: kho bãi, bảo hiểm, nhân công, vận chuyển, khấu hao, hao hụt hàng tồn kho, hàng tồn kho bị hư hỏng hoặc lỗi thời và chi phí cơ hội.

Thứ ba, chi phí sản xuất

Chi phí sản xuất là toàn bộ hao phí về lao động vật hóa, lao động sống và các chi phí khác, mà DN cần phải bỏ ra để tạo ra dịch vụ, sản phẩm nhằm tạo ra lợi nhuận như kỳ vọng trong thời kỳ nhất định.

Thứ tư, thủ tục hải quan

Hải quan là một ngành có nhiệm vụ thực hiện kiểm tra, giám sát hàng hóa, phương tiện vận tải, phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, tổ chức thực hiện pháp luật về thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, kiểm nghị chủ trương, biện pháp quản lý Nhà nước về hải quan đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh và chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

4. Giả thuyết và mô hình nghiên cứu

4.1. Giả thuyết nghiên cứu

Từ các kết quả nghiên cứu của phương pháp định tính kết hợp với các nghiên cứu trước và lý thuyết nền, tác giả đưa ra những giả thuyết sau:

Giả thuyết 1 (H1): Chi phí vận tải có tác động cùng chiều với việc giảm Chi phí xuất khẩu cho các DN tại Đồng Nai.

Giả thuyết 2 (H2): Chi phí lưu kho có tác động cùng chiều với việc giảm Chi phí xuất khẩu cho các DN tại Đồng Nai.

Giả thuyết 3 (H3): Chi phí sản xuất có tác động cùng chiều với việc giảm Chi phí xuất khẩu cho các DN tại Đồng Nai.

Giả thuyết 4 (H4): Thủ tục hải quan có tác động cùng chiều với việc giảm Chi phí xuất khẩu cho các DN tại Đồng Nai.

4.2. Mô hình nghiên cứu (Hình 1)

5. Phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả sử dụng mẫu được chọn theo phương pháp lấy mẫu thuận tiện, Nguyễn Đình Thọ, (2011), đây là phương pháp chọn mẫu phi xác suất. Phương pháp chọn mẫu này khá phổ biến, nhà nghiên cứu có thể chọn các đối tượng mà họ tiếp cận được. Đối tượng khảo sát nghiên cứu và đối tượng khảo sát là các giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng, trưởng phó phòng kinh doanh, xuất nhập khẩu; số mẫu cụ thể, sẽ được lựa chọn ở phần khảo sát thực tế; sau đó tiến hành gửi phiếu khảo sát cho các chuyên gia, để hoàn thiện bảng khảo sát; sau đó tiếp tục khảo sát chính thức trên diện rộng. Cách tiếp cận để khảo sát chính thức bằng hình thức Google form, với 200 phiếu khảo sát được gửi đi để khảo sát diện rộng, kết quả

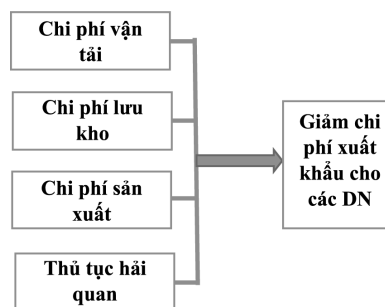
khảo sát thu hồi được 179 phiếu phù hợp để phân tích dữ liệu. Dữ liệu khảo sát sau khi được thu thập, đã được nghiên cứu tổng hợp thành file excel các phiếu khảo sát hợp lệ; sau đó tiến hành kiểm tra đối chiếu lại các thông tin trên file excel; tiếp theo tiến hành mã hóa các biến trong mô hình nghiên cứu để phân tích. Để phục vụ cho việc phân tích dữ liệu của nghiên cứu, phần mềm SPSS 26.0 đã được sử dụng để hỗ trợ. Dữ liệu từ Excel được nhập liệu vào phần mềm.

6. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

6.1. Thống kê tổng quát trung bình các yếu tố tác động trong mô hình nghiên cứu

Kết quả thống kê tại Bảng 1, tổng quát trung bình các yếu tố tác động trong mô hình nghiên cứu cho thấy, giá trị trung bình các câu trả lời của các biến quan sát trong 04 nhóm yếu tố tác động có giá trị từ 4.0598 đến 4.2821. Độ lệch chuẩn tất cả các nhân tố đều nhỏ hơn 01. Do vậy, có thể nói rằng, dữ liệu các câu trả lời là đáng tin cậy.

Hình 1: Mô hình nghiên cứu



Bảng 1: Thống kê tổng quát trung bình các yếu tố tác động trong mô hình nghiên cứu

Yếu tố	N	Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất	Trung bình	Độ lệch chuẩn
Chi phí vận tải	179	3.00	5.00	4.0598	.50576
Chi phí lưu kho	179	3.00	5.00	4.1117	.62856
Chi phí sản xuất	179	3.00	5.00	4.1358	.54408
Thủ tục hải quan	179	3.00	5.00	4.2821	.57268

(Nguồn: tổng hợp từ kết quả khảo sát)

6.2. Kiểm định độ tin cậy của thang đo

Kiểm định Hệ số Cronbach's Alpha của thang đo biến độc lập và biến phụ thuộc

Qua kết quả Kiểm định Cronbach's Alpha của Bảng 2 cho thấy, cả biến độc lập và biến phụ thuộc đều có hệ số Cronbach's Alpha từ 0.896 đến 0.937. Các biến quan sát có tương quan biến tổng > 0,3 và nhỏ hơn Cronbach's Alpha. Kết quả cho thấy, các biến quan sát của thang đo đều đảm bảo độ tin cậy.

6.3. Kiểm định giá trị của thang đo phân tích EFA

Căn cứ vào kết quả kiểm định thang đo được trình bày ở Bảng 3, tác giả tiến hành sử dụng tiêu chí hệ số KMO (Kaiser-Meyer-Olkin). Trị số của KMO phải đạt giá trị 0.5 trở lên ($0.5 \leq KMO \leq 1$) là điều kiện đủ để phân tích nhân tố là phù hợp và để xem xét đánh giá sự thích hợp của các nhân tố. Và kiểm định Bartlett (Bartlett's test of sphericity), dùng để xem xét các biến quan sát trong nhân tố có tương quan với nhau hay không. Kết quả $0.5 < KMO = 0.788 \leq 1$, $sig = 0.000 < 0.5$. Cho thấy rằng, các dữ liệu thích hợp cho các yếu tố tác động và các biến có tương quan với nhau.

6.4. Phân tích hồi quy mô hình

Qua kết quả của Bảng 4 cho thấy, Hệ số R^2 hiệu chỉnh của mô hình 0.939. biến độc lập đưa vào chạy hồi quy gồm có: Chi phí vận tải; Chi phí lưu kho; Chi phí sản xuất; Thủ tục hải quan ảnh hưởng 93,9% sự thay đổi của biến phụ thuộc giảm Chi phí xuất khẩu cho các DN; còn lại 6.1% là do các biến ngoài mô hình và sai số ngẫu nhiên. Mức độ phù hợp của mô hình là khá tốt, hệ số Durbin – Watson = 2.140,

Bảng 2: Hệ số Cronbach's Alpha thang đo của biến độc lập và biến phụ thuộc

Variable	Cronbach's Alpha	N of Items
Chi phí vận tải	0.903	7
Chi phí lưu kho	0.937	5
Chi phí sản xuất	0.899	4
Thủ tục hải quan	0.934	4
Giảm chi phí xuất khẩu	0.896	4

(Nguồn: tổng hợp từ kết quả phân tích bằng phần mềm SPSS)

Bảng 3: KMO and Bartlett's Test biến độc lập

Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy.		.788
Bartlett's Test of Sphericity	Approx. Chi-Square	3129.041
	df	190
	Sig.	.000

(Nguồn: tổng hợp từ kết quả phân tích bằng phần mềm SPSS)

Bảng 4: Model Summary^b

Model	R	R Square	Adjusted Square	R Std. Error of the Estimate	Durbin-Watson
1	.970 ^a	.941	.939	.08342	2.140

(Nguồn: tổng hợp từ kết quả phân tích bằng phần mềm SPSS)

Bảng 5: Coefficients^a

Model		Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	t	Sig.	Collinearity Statistics	
		B	Std. Error	Beta			Tolerance	VIF
1	(Constant)	-.135	.084		-1.614	.108		
	CPVT	.240	.013	.358	19.098	.000	.966	1.035
	CPLK	.258	.010	.478	25.683	.000	.983	1.017
	CPSX	.270	.012	.434	23.026	.000	.959	1.042
	TTHQ	.274	.011	.462	24.786	.000	.978	1.022

a. Dependent Variable: GCPXK

(Nguồn: tổng hợp từ kết quả phân tích bằng phần mềm SPSS)

nằm trong khoảng 1.5 đến 2.5, nên không có hiện tượng tự tương quan chuỗi bậc nhất xảy ra, Field, (2009).

Qua kết quả thống kê Bảng 5, Phương trình hồi quy tuyến tính được viết như sau:

$$GCPXK = 0.478 * CPLK + 0.462 * TTHQ + 0.434 * CPSX + 0.358 * CPVT$$

$$\text{Việc giảm Chi phí xuất khẩu} = 0.478 * \text{Chi phí lưu kho} + 0.462 * \text{Thủ tục hải quan} + 0.434 * \text{Chi phí sản xuất} + 0.358 * \text{Chi phí vận tải}$$

Qua kết quả của Bảng 6 cho thấy, các biến độc lập đưa vào chạy hồi quy gồm có: Chi phí vận tải; Chi phí lưu kho; Chi phí sản xuất; Thủ tục hải quan có $sig < 0.05$, nên 4 biến này đều có ý nghĩa giải thích cho biến phụ thuộc. Đồng thời, hệ số VIF của các biến độc lập đều nhỏ hơn 2, do vậy không có hiện tượng đa cộng tuyến xảy ra, Field, (2009). Các hệ số hồi quy đều lớn hơn 0. Như vậy, tất cả các biến đưa vào phân tích hồi quy đều tác động cùng chiều tới biến phụ thuộc. Dựa vào độ lớn của hệ số hồi

Bảng 6: ANOVA*

Model		Sum of Squares	df	Mean Square	F	Sig.
1	Regression	19.238	4	4.810	691.119	.000 ^b
	Residual	1.211	174	.007		
	Total	20.449	178			

a. Dependent Variable: GCPXK

b. Predictors: (Constant), TTHQ, CPVT, CPLK, CPSX

(Nguồn: tổng hợp từ kết quả phân tích bằng phần mềm SPSS)

quy chuẩn hóa Beta, thứ tự mức độ tác động từ mạnh nhất tới yếu nhất của các biến độc lập và Biến Kiểm soát tới biến phụ thuộc GCPXK là: Chi phí lưu kho (0.478) > Thủ tục hải quan (0.462) > Chi phí sản xuất (0.434) > Chi phí vận tải (0.358).

6.5. Các phát hiện qua nghiên cứu và thảo luận kết quả

Kết quả phân tích mô hình hồi quy tuyến tính đánh giá các nhân tố ảnh hưởng của các biến độc lập tác động đến biến phụ thuộc, cho thấy, tất cả các biến độc lập đều tác động cùng chiều với biến phụ thuộc, cụ thể:

Thứ nhất, Biến Chi phí lưu kho tác động mạnh nhất đến việc giảm Chi phí xuất khẩu cho các DN tại Đồng Nai: khi Chi phí lưu kho tăng lên 01 điểm, thì việc giảm Chi phí xuất khẩu sẽ tăng lên 0.478 điểm. Điều này cho thấy, Chi phí lưu kho là cực kỳ quan trọng, nếu Chi phí lưu kho tăng lên hoặc giảm xuống, thì sẽ tác động đến việc tăng hoặc giảm Chi phí xuất khẩu trong các DN.

Thứ hai, Biến Thủ tục hải quan có tác động thứ hai: khi yếu tố Thủ tục hải quan tăng lên 01 điểm, thì việc giảm Chi phí xuất khẩu sẽ tăng lên 0.462 điểm. Điều này cho thấy, yếu tố Thủ tục hải quan thuận lợi, thì sự tác động đến giảm Chi phí xuất khẩu trong các DN tại Đồng Nai sẽ càng cao.

Thứ ba, Biến Chi phí sản xuất có tác động thứ ba: khi Chi phí sản xuất tăng lên 1 điểm thì việc giảm chi phí

xuất khẩu sẽ tăng lên 0.434 điểm. Điều này cho thấy, sự thay đổi của yếu tố Chi phí sản xuất sẽ tác động đến việc giảm Chi phí xuất khẩu trong các DN tại Đồng Nai.

Thứ tư, Biến Chi phí vận tải có tác động thứ tư: khi Chi phí vận tải tăng lên 1 điểm thì việc Giảm chi phí xuất khẩu sẽ tăng lên 0.358 điểm. Điều này cho thấy, sự thay đổi của yếu tố Chi phí vận tải sẽ tác động đến giảm Chi phí xuất khẩu trong các DN tại Đồng Nai.

7. Kết luận

Hiện nay, việc thiếu nguyên vật liệu đầu vào sẽ khiến giảm đơn hàng xuất khẩu, nhất là vào đợt cuối năm, các DN Đồng Nai đang cố gắng vượt “bão” tìm nguồn nguyên liệu từ nhiều thị trường khác để thay thế, tìm mọi cách để giữ giá thành sản phẩm không tăng quá cao, giữ đầu ra ổn định và cố gắng giữ vững thị trường xuất khẩu chiến lược, sản phẩm xuất khẩu chủ lực. Nhóm tác giả đã tìm hiểu, đánh giá mức độ tìm hiểu qua việc thu thập, khảo sát thực tế các DN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Nhóm tác giả đã xác định các yếu tố ảnh hưởng đến việc giảm chi phí xuất khẩu, gồm có 04 yếu tố ảnh hưởng bao gồm: (1) Chi phí vận tải; (2) Chi phí lưu kho; (3) Chi phí sản xuất; (4) Thủ tục hải quan. Qua kết quả, hệ số R^2 của mô hình 0.939, có khả năng giải thích, 93,9% sự thay đổi của biến phụ thuộc việc giảm chi

phí xuất khẩu cho các DN. Mức độ phù hợp của mô hình là khá tốt. Biến Chi phí lưu kho tác động mạnh nhất đến việc giảm Chi phí xuất khẩu cho các DN tại Đồng Nai, với hệ số $\beta = 0.478$. Điều này cho thấy, Chi phí lưu kho là cực kỳ quan trọng, nếu Chi phí lưu kho tăng lên hoặc giảm xuống thì sẽ tác động đến việc tăng hoặc giảm chi phí xuất khẩu trong các DN. Hiện nay, các DN xuất khẩu phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường, vì thế muốn tồn tại và phát triển, các DN này phải cân nhắc hết sức cẩn thận mọi chi tiêu sao cho tiết kiệm nhất, nhưng vẫn đạt được chi tiêu đề ra. Đó là bài toán khó và duy nhất, có thể chiến thắng đối thủ của mình. Chi phí lưu kho càng tiết giảm được, thì hiệu quả của việc cắt giảm chi phí xuất khẩu càng tốt. Như vậy, Chi phí lưu kho có tác động cùng chiều đến việc việc cắt giảm chi phí xuất khẩu. ■

Tài liệu tham khảo

- Hoàng Mạnh Hùng và cộng sự, (2020), *Tác động của Đại dịch Covid-19 đến các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp Việt Nam và các khuyến nghị chính sách* (pp.31–42).
- Đỗ Doãn, (2022), *Tìm giải pháp giúp DN giảm chi phí xuất nhập khẩu*, Thời báo tài chính Việt Nam.
- Hương Giang, (2022), *Nhiều nước tăng nhập khẩu hàng hóa Đồng Nai*, Báo Đồng Nai.
- Nguyễn Hiền, (2022), *Đồng Nai: Xuất nhập khẩu có dấu hiệu nhập siêu*, Báo Hải quan.
- Phan Trang, (2022), *Chi phí logistics “thách thức” xuất nhập khẩu*, Báo Điện tử Chính phủ.
- Minh Khuê, (2020), *Bàn giải pháp kéo giảm chi phí xuất nhập khẩu cho DN*, Báo Công thương.